

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG
Số /KH-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 2196/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh
về Kế hoạch triển khai Nghị định số 80/2021/NĐ-CP
ngày 26/8/2021 của Chính Phủ**

Thực hiện Kế hoạch số 2196/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa” trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Ngành Công Thương với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung hỗ trợ DNNVV theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản liên quan;... nhằm hỗ trợ tối đa cho DNNVV trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch để thúc đẩy DNNVV phát triển có chất lượng và hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khuyến khích các hộ kinh doanh có tiềm năng chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường liên kết trong khu vực DNNVV. Hỗ trợ DNNVV thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh và nâng tỷ lệ DNNVV tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị.

- Tăng cường nâng cao chỉ số PCI, DDCI của Sở, góp phần hoàn thành kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp hàng năm và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Công tác hỗ trợ DNNVV cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ. Đồng thời phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2030; bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, địa phương liên quan để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch. Kết hợp lồng ghép việc triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch của Chính Phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, các địa phương trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ của Sở Công Thương để đổi mới, tổ chức lại phương thức, kênh tiêu thụ nông sản nhằm làm tốt công tác dự báo nhu cầu thị trường, định hướng sản xuất trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc nông sản, sản phẩm uy tín, chất lượng và cạnh tranh trên thị trường.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chủ động bổ sung nội dung hỗ trợ DNNVV vào kế hoạch làm việc hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện một cách cụ thể, hiệu quả; tăng cường sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhằm triển khai có hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ :

1. Đối tượng hỗ trợ:

- Các DNNVV thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo Điều 5, Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Ưu tiên hỗ trợ các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

- Các hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có nhu cầu chuyển đổi phát triển thành doanh nghiệp.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất theo các chính sách hiện hành của Nhà nước.

- Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.

- Các nguyên tắc hỗ trợ khác thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ.

- Lồng ghép triển khai thực hiện Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại

điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2020 – 2025. Phân đầu hằng năm hỗ trợ ít nhất 400 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành Công Thương tham gia đào tạo, tập huấn kiến thức về thương mại điện tử.

- Tăng cường ứng dụng thương mại điện tử nâng cao năng lực cạnh tranh, quảng bá, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm.

2. Hỗ trợ thông tin cho DNNVV.

- Công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương: <https://sct.gialai.gov.vn>, trang thông tin điện tử của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại <https://tipcgialai.vn> các thông tin về kế hoạch, chương trình, hoạt động hỗ trợ DNNVV; thông tin thị trường, sản phẩm, công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia liên kết ngành, chuỗi giá trị và các thông tin khác phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các thành phần kinh tế về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản, tăng cường tiêu thụ nông sản qua các kênh liên kết.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các mô hình liên kết tiêu thụ nông sản tiêu biểu của các đơn vị, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, nhân rộng trên toàn địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chuyên mục về các mô hình liên kết tiêu thụ nông sản tiêu biểu trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, nhân rộng.

3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

Phối hợp tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ.

4. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

- Tổ chức triển khai công tác hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, ưu tiên hỗ trợ các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

- Chi đoàn thanh niên của Sở tham gia, phối hợp với Đoàn khối cấp trên tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền và lãnh đạo các Sở, ngành với doanh nghiệp, thanh niên về các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, phối hợp, tham gia tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm giữa thanh niên, sinh viên với các doanh nhân thành đạt trên địa bàn tỉnh về chuyên đề khởi nghiệp đặc biệt là trong đối tượng thanh niên; thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp cho đoàn viên thanh niên, sinh viên”.

5. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Xác định cụ thể danh sách các DNNVV trên địa bàn tỉnh có tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP để tư vấn, hướng dẫn thụ hưởng các chính sách hỗ trợ trong hoạt động sản xuất theo quy định của pháp luật. Ưu tiên hỗ trợ các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

- Huy động các nguồn lực xã hội hoá tham gia xúc tiến các mặt hàng nông sản đặc trưng, có lợi thế của tỉnh.

- Mở rộng các hoạt động xúc tiến thương mại nông sản trong và ngoài nước; tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của địa phương, sản phẩm OCOP tập trung vào một số thị trường, khách hàng trọng điểm nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp nông sản địa phương gia nhập, mở rộng thị trường.

- Tăng cường quảng bá các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, các vùng chuyên canh, nguyên liệu của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin điện tử; cập nhật thường xuyên thông tin thị trường các sản phẩm cùng loại trên sàn giao dịch điện tử, cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang Website của tỉnh, bản tin...

- Tạo điều kiện, hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia quảng bá sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, đối tác; hỗ trợ chứng nhận sản phẩm an toàn. Phân đấu hàng năm hỗ trợ ít nhất 40 hợp tác xã tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá “phi truyền thông” như liên kết các sàn giao dịch điện tử, các trang mạng xã hội... và ứng dụng công nghệ thông tin làm phong phú, đa dạng hoá công tác quảng bá nhằm tạo ra cách tiếp cận, giới thiệu mới, hấp dẫn, thuận lợi cho người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, trong nước và quốc tế.

Triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị như: Hỗ trợ đào tạo; Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh; Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường theo quy định tại khoản 1, 2, 3, Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các phòng đơn vị thuộc Sở:

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm phòng ngừa, ngăn chặn, nghiêm cấm tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về chính sách khuyến khích, nội dung hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh theo Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ và kế hoạch này.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị. Cụ thể hóa các nhiệm vụ tại kế hoạch vào chương trình công tác hàng năm của Phòng, đơn vị, trong đó nêu rõ các mục tiêu, chỉ tiêu; nhiệm vụ, giải pháp, sản phẩm cụ thể; cơ quan, đơn vị thực hiện, thời gian hoàn thành.

- Định kỳ 06 tháng (**trước ngày 10/6**), cả năm (**trước ngày 25/11**) các phòng đơn vị thuộc Sở tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Phòng Quản lý Công nghiệp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Phòng Quản lý Thương mại

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các thành phần kinh tế về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản, tăng cường tiêu thụ nông sản qua các kênh liên kết. Xây dựng chuyên mục về các mô hình liên kết tiêu thụ nông sản tiêu biểu trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, nhân rộng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phát triển hạ tầng thương mại, triển khai các phương thức kinh doanh mới trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, truy xuất nguồn gốc nông sản, sản phẩm uy tín, chất lượng và cạnh tranh trên thị trường. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu kêu gọi đầu tư, thực hiện các chính sách thu hút, ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng các loại hình cơ sở hạ tầng thương mại: siêu thị, trung tâm mua sắm, chợ đầu mối, chợ truyền thống... - Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các thành phần kinh tế về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản, tăng cường tiêu thụ nông sản qua các kênh liên kết; Xây dựng chuyên mục về các mô hình liên kết tiêu thụ nông sản tiêu biểu trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, nhân rộng.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại, tập trung mở rộng các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước nhằm quảng bá sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của địa phương, sản phẩm OCOP, tập trung vào một số thị trường trọng điểm nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp nông sản địa phương gia nhập, mở rộng thị trường (các tỉnh, thành phố có chương trình hợp tác với tỉnh Gia Lai như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh....); hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia quảng bá sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, đối tác. Phân đấu hàng năm hỗ trợ ít nhất 40 hợp tác xã tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

- Tham mưu tổ chức gặp mặt doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ngành Công Thương hằng năm để nắm bắt, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; kết nối, huy động nguồn lực xã hội tham gia tiêu thụ, phân phối, quảng bá các sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của tỉnh.

3. Phòng Quản lý Công nghiệp:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu kêu gọi đầu tư, thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích, thu hút đầu tư vào công nghiệp chế biến, tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi mời gọi đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông sản để nâng cao tỷ lệ chế biến, giá trị nông sản của tỉnh nhất là các loại nông sản còn nhiều dư địa về thị trường, có lợi thế và những ngành hàng tỷ lệ chế biến còn thấp (cà phê, cây ăn quả...).

- Đẩy mạnh công tác khuyến công; hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển; tập trung đào tạo nghề, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp nông thôn; hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, gia tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm và doanh nghiệp.

- Làm đầu mối, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp triển khai có hiệu quả kế hoạch này. Định kỳ, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

4. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại:

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản lý thương mại trong triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường trực tuyến; phát triển thương mại điện tử và kinh tế số.

- Nghiên cứu, tham mưu hằng năm hỗ trợ ít nhất 40 hợp tác xã tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

- Lồng ghép triển khai thực hiện Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2020 – 2025; ứng dụng thương mại điện tử nâng cao năng lực cạnh tranh, quảng bá, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm... Phấn đấu hằng năm hỗ trợ ít nhất 400 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành Công Thương tham gia đào tạo, tập huấn kiến thức về thương mại điện tử.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản lý công nghiệp trong việc triển khai 03 Đề án của Chương trình Khuyến công Quốc gia và 9 Đề án của Chương trình Khuyến công địa phương trong năm 2022.

5. Văn phòng, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại: Phối hợp Sở Tài Chính định kỳ hằng năm và trung hạn, tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ

DNNVV, tham mưu UBND tỉnh đề xuất kinh phí hỗ trợ DNNVV theo đúng quy định.

6. Đề nghị các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, Chi đoàn thanh niên cơ quan căn cứ vào các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý Công nghiệp tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Chi Đoàn thanh niên Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình